

LỊCH PHÂN BỐ NHÂN SỰ CNTT HỖ TRỢ PHÒNG MÁY TÍNH THỰC HÀNH CƠ SỞ 27 TÂN MỸ

TUẦN 39		22/09/2025	23/09/2025	24/09/2025	25/09/2025	26/09/2025	27/09/2025	28/09/2025
PM		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ Nhật
Sáng	B506		6007 CSLT GV M T Tâm		6010 CSLT GV M T Thảo		6007 CSLT GV M T Tâm	
	B602	4214 Kinh tế lượng GV T D Thục	4203 Kinh tế lượng GV T Đ Tường	4214 Kinh tế lượng GV T D Thục		9203 Kinh tế lượng GV N T H Trâm	9003 UDCNTTKT GV L T T Việt	
	B603			3302 THUD GV N H Khang	3301 THUD GV N H Khang	0506 NLS GV T Đ H Thủy		
	B604	6006 CSLT GV M T Thảo				6003 CSLT GV N T Bình	4203 Kinh tế lượng GV T Đ Tường	
	B605	9001 UDCNTT KT GV L T T Việt	4206 Kinh tế lượng GV T Đ Phụng	4208 Kinh tế lượng GV Đ T P Thảo	4210 Kinh tế lượng GV D Q Hòa	4201 Kinh tế lượng GV T T N Quỳnh	9201 Kinh tế lượng GV T T N Quỳnh	
	B606	2202 THUD GV T T Hiếu	2206 THUD GV H N T Trung	2203 THUD GV T T Hiếu	4203 NLS GV T T N Lý	2212 THUD GV T X Hương	6613 Kinh tế lượng GV T Đ Giáp	
	B608	6619 Kinh tế lượng GV N T Đông	6612 Kinh tế lượng GV V T B Khuê	6604 Kinh tế lượng GV T Đ Giáp	6605 Kinh tế lượng GV T Đ Tường	4210 NLS GV T A Sơn		
	B610	4201 NLS N T T Lộc	3905 Kinh tế lượng GV N Đ Bằng	3102 UDKTLTC GV N T Hưng	6602 Kinh tế lượng GV T Đ Phụng	6616 Kinh tế lượng GV N A Triết	6607 Kinh tế lượng GV P T T Hiền	
Người Trực		Đạt	Đạt	Nam	Đạt	Nam	Đạt	
Chiều	B506		6009 CSLT GV M T Tâm		6008 CSLT GV M T Thảo		6009 CSLT GV M T Tâm	
	B602	9002 UDCNTT KT GV L T T Việt	4212 Kinh tế lượng GV T Đ Tường	4213 Kinh tế lượng GV D Q Hòa		9204 Kinh tế lượng GV N T H Trâm	9004 UDCNTT KT GV L T T Việt	
	B603	4213 Kinh tế lượng GV D Q Hòa			4215 Kinh tế lượng GV T T N Quỳnh	0503 NLS GV N H Khang		
	B604	6605 CSLT GV M T Thảo	6609 Kinh tế lượng GV Đ T P Thảo				4212 Kinh tế lượng GV T Đ Tường	
	B605	9205 Kinh tế lượng GV T Đ Tường	4207 Kinh tế lượng GV T Đ Phụng	4209 Kinh tế lượng GV D T P Thảo	4211 Kinh tế lượng GV D Q Hòa	4205 Kinh tế lượng GV N T Duy	8001 THUD GV N H Khang	
	B606	2201 THUD GV L H T Mai	2205 THUD GV H N T Trung	2204 THUD GV T T N Lý	4204 NLS GV T T N Lý	2211 THUD GV B M Trường		
	B608	6608 Kinh tế lượng GV V A L Duy	6603 Kinh tế lượng GV N A Triết	6614 Kinh tế lượng GV P K Thủy	6615 Kinh tế lượng GV P K Thủy	4209 NLS GV T A Sơn		
	B610	4202 NLS GV T T N Lý	3906 Kinh tế lượng GV N Đ Bằng	3101 UDKTLNH GV N T Hưng	6617 Kinh tế lượng GV M P Khanh	6606 Kinh tế lượng GV N A Triết		
Người Trực		Đạt	Đạt	Nam	Đạt	Nam	Đạt	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người lập

Nam
Phan Nhật Nam

PHÒNG QLTS & CNTT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
(đã ký)

Trần Minh Tùng